

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST

Ngày 12-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Thành Tựu**

2/ Ông **Hà Văn Châu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXHS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn L; Sinh ngày: 30/6/1967; Đăng ký thường trú: số 09 đường K, khóm 7, phường 2, thành phố S, tỉnh S; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn H (đã chết); và bà: Bùi Thị T (đã chết); Anh chị em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1952, nhỏ nhất sinh năm 1972, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1967; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2018 sau đó áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. (có mặt)

*** Người làm chứng::**

1/ **Trần Văn T**, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp M, thị trấn X, huyện X, tỉnh S (vắng mặt)

2/ **Lý Văn T**, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh S (vắng mặt)

3/ **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1985; Thường trú: ấp L, thị trấn Q, huyện Q,

tỉnh G.

4/ **Huỳnh Thị Hồng G**, sinh năm 1994; Thường trú: ấp Q, xã P huyện D, tỉnh L; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 5 năm 2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại “Nhà nghỉ số 09”, địa chỉ: số 09 đường K, khóm 7, phường 2, thành phố S, do Trần Văn Lsinh năm 1967 làm chủ có hoạt động chứa mại dâm, nên Công an thành phố Sóc Trăng đã tiến hành kiểm tra và phát hiện có 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ là Trần Văn T, sinh năm 1980 cùng với Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1985 tại phòng số 08 và Lý Văn T, sinh năm 1994 cùng với Huỳnh Thị Hồng G, sinh năm 1994 tại phòng số 09 của nhà nghỉ nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L về hành vi chứa mại dâm.

Trong quá trình điều tra được biết: Trần Văn L là người trực tiếp trông coi, quản lý “Nhà nghỉ số 09” được cấp giấy phép kinh doanh từ năm 2010. Vào khoảng đầu tháng 04 năm 2018 thì T và G đến gặp L cho số điện thoại để khi nào có khách thuê phòng cần mua dâm thì điện thoại cho T, G đến bán dâm rồi sẽ chia tiền cho L, thì L đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá mỗi lần bán dâm là 300.000 đồng, khi lấy tiền xong thì L hưởng 50.000 đồng còn T, G lấy 250.000 đồng, ngoài ra tiền phòng thì L thu thêm của khách mua dâm là 50.000 đồng. Đến khoảng giữa tháng 4 năm 2018, thì có một người khách không rõ họ tên địa chỉ đến “Nhà nghỉ số 09” thuê phòng và hỏi L có gái bán dâm không thì L trả lời có và dùng điện thoại di động hiệu Wing có gắn sim số 01652416624 của mình để điện thoại vào số 0948958061 của G để đến bán dâm cho khách, thì G đồng ý nhưng khi G đến thì do khách là người quen nên không bán dâm mà đi về. Sau đó cách khoảng 15 ngày trước khi bị bắt quả tang thì tiếp tục có 01 người khách lạ mặt đến "Nhà nghỉ số 09" thuê phòng và hỏi L có gái mại dâm không thì L trả lời có và dùng điện thoại của mình gọi vào số 0936182405 của T để đến bán dâm cho khách, thì T đồng ý, sau khi bán dâm xong thì T thu tiền của khách là 350.000 đồng rồi đưa lại cho L 100.000 đồng gồm tiền phòng 50.000 đồng và tiền bán dâm 50.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ ngày 02 tháng 5 năm 2018 thì có 02 khách nam là T và T cùng nhau đến “Nhà nghỉ số 09” của L để thuê phòng, T hỏi L ở đây có gái mại dâm không thì L trả lời là có và ra giá là 350.000 đồng mỗi lượt bán dâm và tiền phòng thì T đồng ý và kêu L gọi 02 gái bán dâm đến để bán dâm cho T và T. Sau khi T đưa 700.000 đồng cho L, thì L đưa chìa khóa

phòng số 08 cho Trọng và chìa khóa phòng số 09 cho T rồi chỉ lên lầu 1 nhận phòng và chờ L kêu gái bán dâm đến. Sau đó L dùng điện thoại của mình gọi điện thoại cho G và Th đến bán dâm thì G và Th đồng ý, khoảng 10 phút sau G điều khiển xe mô tô biển số 83P1-935.09 đến thì L đưa 01 cái bao cao su cho G và chỉ G lên phòng số 09 để bán dâm cho T, tiếp theo T điều khiển xe mô tô biển số 68E1-311.63 đến thì L cũng đưa 01 cái bao cao su cho T và chỉ T lên phòng số 08 để bán dâm cho T. Khi T và G, T và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang. Tổng cộng qua các lần chứa mại dâm như trên thì L đã nhận được 800.000 đồng, trong đó phần L được hưởng là 300.000 đồng, còn lại 400.000 đồng là tiền bán dâm L nhận trước của khách mua dâm nhưng chưa đưa cho T và G thì bị bắt.

Tại bản Cáo trạng số 54/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “chứa mại dâm”, theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng với hành vi các bị cáo thực hiện.

Tại toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “chứa mại dâm”; Đề nghị áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- + Tịch thu tiêu hủy: 02 cái bao cao su đã qua sử dụng;
- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Wing màu trắng-đen có gắn sim số 01652416624, Tiền Việt Nam số tiền 800.000 đồng; - 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0936182405;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc-trắng có gắn sim số 0948958061.

+ Trả lại cho bị cáo: Tiền Việt Nam là 2.158.000 đồng;

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người làm chứng, đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng gì đến việc xét xử, tính quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với người này.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L khai nhận: Bị cáo Trần Văn L vì muốn có tiền, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi gọi điện thoại cho Huỳnh Ngọc T và Huỳnh Thị Hồng G đến “Nhà nghỉ số 09” đường K, khóm 7, phường 2, thành phố S do L quản lý để bán dâm cho người khác nhằm hưởng lợi bất chính, cụ thể: lần thứ nhất vào khoảng giữa tháng 4 năm 2018 L gọi điện thoại cho T đến bán dâm cho khách tại nhà nghỉ với giá 350.000 đồng và được hưởng số tiền 100.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 02 tháng 5 năm 2018, L thu tiền 700.000 đồng rồi gọi điện thoại cho T và G đến bán dâm cho T và T nhưng khi đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo chứa mại dâm 02 lần. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn L phạm tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự khai ra lần phạm tội trước đó. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 02 cái bao cao su đã qua sử dụng;

+ Đối với vật chứng phương tiện phạm tội, tiền thu lợi bất chính: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Wing màu trắng-đen có gắn sim số 01652416624, Tiền Việt Nam số tiền 800.000 đồng; **01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0936182405; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc-trắng có gắn sim số 0948958061.**

+ Đối với tiền là của cá nhân bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo: Tiền Việt Nam là 2.158.000 đồng;

[6]. Xét thấy, lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt, cần xử phạt bị cáo **ở mức nghiêm khắc như** Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “chứa mại dâm”

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng **tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2018.

2/ **Xử lý vật chứng:**

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 cái bao cao su đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Wing màu trắng-đen có gắn sim số 01652416624, Tiền Việt Nam số tiền 800.000 đồng; **01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0936182405; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc-trắng có gắn sim số 0948958061.**

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn L: Tiền Việt Nam là 2.158.000 đồng;

3/ Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Cơ quan THA HS CA TPST;
- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Tấn Vinh

